

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 65/2024/HNGĐ-ST
Ngày 30-8-2024
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU,
TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Tạ Thị Hạ;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đoàn Tấn Tiên;

Ông Trần Hữu Thiện.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lý Thị Hậu, Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Lâm Phượng Tú, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 191/2024/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Trần Thị Thuý H**, sinh năm 1996; nơi cư trú: Số 18, ấp TA, xã TM, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh, có đơn xin vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh **Trịnh Quốc Th**, sinh năm 1991; nơi cư trú: Số 47, ấp Thuận Bình, xã TM, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị **Trần Thị Thuý H** trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh **Trịnh Quốc Th** kết hôn vào năm 2018 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TM, Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn do anh Th đi làm nhưng ít đưa tiền cho chị để chăm lo cho con cái, phụ giúp các sinh hoạt phí trong gia đình. Ngoài ra anh Th còn hay đi qua đêm ở bên ngoài nhưng không nói rõ đi đâu. Chị và anh Th nhiều lần nói chuyện với nhau, chị cũng nhiều lần cho anh Th cơ hội sửa đổi tính tình nhưng anh Th vẫn không thay đổi. Chị và anh Th đã ly thân từ năm 2022 đến nay, trong thời gian ly thân anh Th không đến thăm con cũng không đưa tiền phụ giúp chị

nuôi con, không ai có thiện chí đoàn tụ. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Th.

Về con chung: Có 01 con chung tên Trịnh Quốc A, sinh ngày 14-6-2019. Hiện con đang sống cùng với chị, chị yêu cầu được nuôi dưỡng con chung Trịnh Quốc A, không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Trịnh Quốc Th trình bày: Anh Th không tham gia tố tụng nên không có lời trình bày.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình 2014, Nghị quyết 326 về án phí, lệ phí.

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H đối với anh Th.

Con chung: Giao cháu Trịnh Quốc A cho chị H chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Th không cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Đương sự chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị H có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, anh Th được Tòa án tổng đạt hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt. Do đó Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại Khoản 1, 2 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị H, anh Th tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TM, Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh vào năm 2018. Quá trình chung sống chị H, anh Th phát sinh nhiều mâu thuẫn do anh Th thiếu sự quan tâm đến vợ con, đi làm ít đưa tiền cho chị H để san sẻ gánh nặng về kinh tế trong sinh hoạt gia đình, chi phí nuôi con. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên hai bên đã không còn chung sống từ năm 2022 cho đến nay, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau, không ai có thiện chí đoàn tụ. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ đối với anh Th nhiều lần nhưng anh Th không tham gia tố tụng, không có thiện chí hòa giải, tìm giải pháp đoàn tụ với chị H. Do đó, có cơ sở để xác định tình trạng

hôn nhân của chị H và anh Th đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H.

[2.2] Về con chung: Có 01 (một) con chung:

Trịnh Quốc A, sinh ngày 14-6-2019.

Cháu Trịnh Quốc A hiện đang sinh sống cùng chị H. Anh Th không tham gia tổ tụng, không thể hiện ý kiến về con chung, thời gian ly thân cũng không thực hiện việc cấp dưỡng nuôi con. Do đó, chấp nhận yêu cầu của chị H về việc tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Trịnh Quốc A. Ghi nhận chị H không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con chung.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Từ những phân tích trên, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Diễm, chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên.

[3] Về án phí DSST: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chị H phải chịu 300.000 đồng.

Anh Th không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Thuý H.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Thuý H và anh Trịnh Quốc Th chấm dứt quan hệ vợ chồng.

1.2. Về con chung: Có 01 (một) con chung:

Trịnh Quốc A, sinh ngày 14-6-2019.

Chị Trần Thị Thuý H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung Trịnh Quốc A. Anh Trịnh Quốc Th không cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Trịnh Quốc Th được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung sau ly hôn theo quy định pháp luật, không ai được cản trở.

1.3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trần Thị Thuý H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0007563 ngày 08-4-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh (đã nộp xong).

Anh Trịnh Quốc Th không phải chịu.

3. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Đối với các đương sự vắng mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày Tòa án niêm yết bản án tại Ủy ban nhân dân xã, phường nơi đương sự cư trú.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND Huyện DMC;
- Chi cục THADS Huyện DMC;
- UBND xã nơi cấp GCNKH;
- Đương sự;
- Lưu tập án;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tạ Thị Hạ